

TÌM HIỂU ĐẠO BÀLAMÔN TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC CHĂM

PGS.TS. Nguyễn Thanh Xuân

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

ThS. Mai Văn Trụ

Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận

Email: xuanregov@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ quá trình hình thành của đạo Bàlamôn; về nghi lễ, cách thức hành đạo; về phẩm trật và vai trò của các chức sắc trong đạo; và các đền/tháp liên quan đến đạo Bàlamôn trong cộng đồng dân tộc Chăm. Bài viết cho rằng, tất cả các thành tố trên tạo ra sự đặc sắc về văn hoá, phong tục tập quán, và lối sống của dân tộc Chăm trước đây và hiện nay.

Từ khóa: Dân tộc Chăm, đạo Bàlamôn, nghi lễ, chức sắc, đền/tháp.

Abstract: The article focuses on clarifying the formation process of Brahmanism, the rituals and ways of practising, the order and role of dignitaries, and temples/towers related to Brahmanism in the Cham ethnic community. The article argues that all of the above elements have created the Cham people's unique culture, customs, and lifestyle in the past and present.

Keywords: Cham ethnic group, Brahmanism, rituals, dignitaries, temples/towers.

Ngày nhận bài: 8/9/2023; ngày gửi phản biện: 11/9/2023; ngày duyệt đăng: 20/10/2023.

Mở đầu

Trong sự đa dạng các tôn giáo ở Việt Nam có đạo Bàlamôn, đặc biệt đạo này chỉ xuất hiện trong dân tộc Chăm - một dân tộc có lịch sử lâu đời gắn với vương quốc Chămpa xưa. Qua một số tài liệu cho thấy, đạo Bàlamôn truyền vào vương quốc Chămpa từ rất sớm, rồi trở thành tôn giáo chính, góp phần quan trọng cho việc hình thành văn hóa, lối sống của đông đảo người Chăm ở Việt Nam. Hiện nay, người Chăm theo đạo Bàlamôn chỉ có ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận thuộc Nam Trung Bộ, với số lượng là 70.506 tín đồ trong tổng số 178.948 người Chăm ở Việt Nam, 284 chức sắc, chức việc, 42 cơ sở thờ tự là đền và tháp (Ban Tôn giáo tỉnh Bình Thuận, 2020; Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận, 2022).

Đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của tộc người Chăm. Có thể kể tới một số tác giả như Trần Hồng Liên (2004), Lương Ninh (2006),

Trần Phi (2009), Phan Văn Dớp và cộng sự (2014), Sakaya (2020), Quảng Văn Sơn, Ngô Minh Hùng (2020)... Trên cơ sở một số tài liệu đã công bố, bài viết này tập trung tìm hiểu về đạo Bàlamôn trong dân tộc Chăm, cụ thể là làm rõ quá trình truyền bá và hình thành giáo lý, giáo luật, lễ nghi gắn với các lễ hội tại các đền/tháp Chăm, về chức sắc và vai trò của chức sắc đạo Bàlamôn đối với tôn giáo, xã hội người Chăm.

1. Quá trình hình thành đạo Bàlamôn

Vương quốc Chăm-pa xưa là một trong những trung tâm giao thương giữa các nước Đông Nam Á, là điểm dừng chân quan trọng của con đường tơ lụa trên biển giữa Ấn Độ và Trung Quốc, tồn tại từ thế kỷ II đến thế kỷ XV thì suy vi, hình thành các vương quốc “hậu Chăm-pa” kéo dài đến thế kỷ XIX. Vương quốc Chăm-pa xưa lúc mở rộng, khi thu hẹp, phân cắt hay thống nhất ở vùng ven biển miền Trung, kéo dài từ vĩ tuyến 8 đến 20 (từ nơi giáp sông Đồng Nai đến phía nam đèo Ngang). Chính vì vậy, Chăm-pa có điều kiện thuận lợi tiếp cận với nhiều nền văn hóa, đồng thời cũng là điều kiện để các tôn giáo thâm nhập và phát triển (G.E. Coedès, 2011).

Các tôn giáo ở Ấn Độ, trong đó có đạo Bàlamôn truyền bá vào các nước Đông Nam Á bằng hai con đường: thủy và bộ. Một đường khởi từ Coromanden (Ấn Độ) qua eo biển Malacca tới quần đảo Mã Lai; con đường khác là từ Atsan tiến vào Myanmar, rồi từ Myanmar đi qua lưu vực sông Mê Kông đến Chân Lạp, Phù Nam, Chăm-pa. Các nhà khoa học cho rằng, đạo Bàlamôn có mặt ở Chăm-pa rất sớm, khoảng đầu Công nguyên, từ Ấn Độ sang. Song, đến nay vẫn chưa xác định cụ thể về thời gian, địa điểm của việc truyền bá đạo Bàlamôn đến vương quốc Chăm-pa. Theo một văn bản bằng chữ Sanskrit (chữ Phạn), dưới thời vương triều thứ hai, vua Bhadravarman (380 - 413) đã thông thạo cả bốn bộ kinh Veda, ông cho xây dựng tại Mỹ Sơn một ngôi đền thờ thần Shiva, dưới biểu tượng Linga mang tên Bhadresvana và đặt dấu mốc của việc gọi tên thần với tôn hiệu nhà vua. Thế kỷ VII, đạo Bàlamôn (đúng hơn là đạo Shiva) đã trở thành tôn giáo chính thống của đa số các đời vua Chăm-pa.

Cũng như nhiều dân tộc ở Đông Nam Á, người Chăm có nền văn hóa lâu đời, hướng theo “tính mạnh” nên khi đạo Bàlamôn truyền vào người Chăm đã bị địa phương hóa, hình thành một tôn giáo khác biệt nhiều so với đạo Bàlamôn gốc tại Ấn Độ. Sau này, đạo Bàlamôn ở Ấn Độ đã cải cách trở thành Tân Bàlamôn hay Ấn Độ giáo (còn gọi là đạo Hindu) cũng không tác động gì đến cộng đồng người Chăm theo đạo Bàlamôn. Thực tế ngày nay, đa số người Chăm theo đạo Bàlamôn không hiểu biết đầy đủ về giáo lý, giáo luật của đạo Bàlamôn mà sự hiểu biết chủ yếu thuộc tầng lớp chức sắc với những tên gọi đã bị Chăm hóa. Có thể khái quát một số điểm khác biệt giữa đạo Bàlamôn của người Chăm với đạo Bàlamôn nguyên gốc như sau:

- Trước hết là kinh sách, người Chăm lưu truyền các bộ kinh chính của đạo Bàlamôn như: Veda, Phạm thư, Áo Nghĩa thư và Chí tôn ca, mỗi bộ có các tập về thế giới quan và nhân sinh quan. Cụ thể là: nói về việc tạo dựng vũ trụ, thế giới và vạn vật, trong đó có con người;

nói về tôn giáo và tín ngưỡng; nói về những điều răn dạy, cấm kỵ đối với con người nói chung và với tầng lớp chức sắc (*Basaih*). Đa số những bộ kinh của đạo Bàlamôn được viết trên lá *buông* bằng chữ Chăm truyền thống. Ngoài ra, còn những bộ kinh khác, chủ yếu hướng dẫn việc thực hành các nghi lễ thông thường gắn với tín ngưỡng dân gian.

- Về giáo lý và sự thờ phụng, đạo Bàlamôn truyền thống thờ Phạm Thiên với quan niệm có ba ngôi: Brahma - ngôi sáng tạo ra thế giới, Vishnu - bảo tồn vũ trụ, Shiva - phá hủy và tái tạo. Tuy nhiên, đạo Bàlamôn trong cộng đồng người Chăm chỉ đề cao thần Shiva, vì phù hợp với những yếu tố địa phương của người Chăm. Người Chăm Bàlamôn cho rằng, thần Shiva là thần hủy diệt nhưng lại chứa đựng sự sáng tạo, sáng tạo để hủy diệt, hủy diệt để sáng tạo,... Cứ thế, vũ trụ luôn vận động và phát triển. Vốn là cư dân nông nghiệp lúa nước nên những nghi lễ phồn thực và việc thờ Shiva dưới dạng biểu tượng âm dương lưỡng hợp: Linga - Yoni được người Chăm khai thác, phát huy dưới nhiều hình thức, trở thành nét độc đáo của đạo Bàlamôn ở Việt Nam. Vì đề cao thần Shiva nên một số người gọi đạo Bàlamôn của người Chăm là đạo Shiva.

- Việc thờ thần Brahma, vị thần sáng tạo tối cao được người Chăm chuyển thành thờ Mẹ Xứ sở (*Po Ina Nagar* hay *Pô Inur Nugar*), biến Đấng tối cao thành Nữ thần. Đạo Bàlamôn truyền thống thờ rất nhiều vị thần linh (có đến 300.000 vị), nhưng người Chăm theo Bàlamôn chỉ thờ khoảng hơn 117 vị, gồm các vị thần có nguồn gốc Ấn Độ và các vị nhân thần có nguồn gốc Chăm (những vị thần thường được nhắc tới trong các buổi tế lễ), trong đó có những vị thần nữ bản địa in đậm dấu ấn chế độ mẫu hệ của tộc người Chăm. Có đến 12 vị thần nữ *Po Ina Nagar*, tức Mẹ xứ sở: *Po Ina Nagar Aia Ru* ở Phú Yên, *Po Ina Nagar Aia Trang* ở Khánh Hòa, *Po Ina Nagar Hamu Ram* ở Ninh Thuận,... (Sakaya, 2020). Tên của các vị thần đạo Bàlamôn cũng được gọi theo tiếng Chăm, ví dụ như thần *Shiva*, vị thần được người Chăm tôn thờ nhất được gọi là thần *Pô Ginuor Motri*, thần bò *Nandil* gọi là thần *Kapil* và trở thành nhân vật trong chuyện cổ dân gian Chăm, thần gió *Vâyu* thành thần *Pô Yan An Angin*, thần lửa thành thần *Yang Apui*, thần mặt trời thành thần *Atlitiak*,... (Nguyễn Thanh Xuân, 2016).

2. Về nghi lễ, cách thức hành đạo của đạo Bàlamôn

Đạo Bàlamôn truyền thống rất coi trọng các lễ nghi tôn giáo với nhiều nghi thức cúng tế ở gia đình và trong cộng đồng. Đối với người Chăm Bàlamôn, các nghi lễ tôn giáo được gắn liền với các lễ thức dân tộc cùng hàng trăm lễ hội và nghi thức cúng tế trong năm thông qua những phép thuật, bùa chú mang đậm bản sắc văn hóa Chăm.

Nổi bật trong các lễ hội của người Chăm theo đạo Bàlamôn là Lễ *Kate* được thực hiện vào tháng 7 theo lịch Chăm (tương ứng với tháng 8 - 9 âm lịch) và Lễ Tổng ôn đầu năm (*Rija Nugar*) hay còn gọi là Lễ năm mới diễn ra trong hai ngày thứ 5 và thứ 6 thượng tuần trăng tháng 1 theo lịch Chăm (khoảng tháng 3 âm lịch). Nhiều ý kiến cho rằng, Lễ Tổng ôn đầu năm là lễ hội mang đậm dấu ấn dân tộc hơn tôn giáo. Lễ Thần mẹ (*Cambunr*) vào tháng 9

theo lịch Chăm là lễ cúng Thần Mẹ Xứ sở (*Po Ina Nagar*) - đáng thiêng liêng, tức đáng tạo hóa, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của người Chăm theo đạo Bàlamôn. Lễ Thần mẹ được tổ chức tại các đền/tháp, như đền *Po Ina Nagar*, tháp *Po Klaong Garai*, tháp *Po Rome*,... Lễ Mở tháp (*Peh mbang yang*) tổ chức vào thượng tuần tháng 11 theo lịch Chăm tại các đền/tháp với mục đích dâng lễ vật cầu xin các vị thần đền/tháp cho mưa thuận, gió hòa, người dân khỏe mạnh để lao động sản xuất,...

Như đã đề cập, lễ *Kate* được thực hiện vào tháng 7 theo lịch Chăm, diễn ra trong những ngày đầu tháng, có khi kéo dài cả tháng, mang ý nghĩa lễ hội dân gian hơn tôn giáo. Mục đích lễ *Kate* là tưởng nhớ thần Cha - Vua (*Yang Po Yang Amâ*), thuộc “*đương*”. Ngoài ra, lễ hội *Kate* còn cúng các vị thần như: thần đền/tháp, thần mới (*Yang Po Biruw*), thần tổ tiên (*Muk Kei*), thần thổ địa (*Po Bhum*), thần Shiva, và các vị thần ảnh hưởng của Hồi giáo như: *Po Rome*, *Yang Ing*, *Po Klaong Garai*, *Po Rayak*,... Theo tác giả Sakaya, lễ *Kate* trước thế kỷ XVI thuần nhất nghi lễ đạo Bàlamôn, nhưng sau này chịu ảnh hưởng của đạo Bani và các vị thần của một số dân tộc ở Tây Nguyên. Lễ *Kate* như hiện nay là sản phẩm đặc trưng của vùng Panduranga thời kỳ hậu Chăm. Tác giả Sakaya đã viết: “*Nguyên gốc Kate ban đầu chỉ là lễ nghi đơn thuần do tầng lớp tu sĩ Chăm Ahiér (Po Adhia, Basaih, Ong Kadhar, Muk Pajau) và người Raglay thực hiện. Sau năm 1967, Kate biến thành lễ hội, từ năm 1975 đến nay Kate phát triển thành lễ hội lớn của cộng đồng dân tộc Chăm ở Việt Nam*” (Sakaya, 2020). Cũng như lễ *Cambunr* (Thần mẹ), lễ *Kate* (Thần cha) được tổ chức tại các đền/tháp do Cả sư (*Po Adhia*) đạo Bàlamôn chủ lễ cùng với các thầy cúng dân gian tham dự. Đặc biệt, lễ *Kate* của người Chăm theo đạo Bàlamôn luôn có sự hiện diện của người Raglay sống ở các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận (phía đông Trường Sơn). Các đoàn người Raglay do các già làng dẫn đầu. Mỗi lần xuống dự lễ, họ thường mang các vương niệm, y phục của vua Chăm cùng những bảo vật mà các vua Chăm ký thác cho họ cất giữ và lo việc thờ cúng sau những lần lên núi hoặc sang Campuchia lánh nạn. Chỉ khi nào cộng đồng người Raglay đem các bảo vật của hoàng cung Chăm đến thì nghi lễ mới chính thức thực hiện (Thạch Phương, Lê Trung Vũ, 2015). Người Raglay ở thôn Là A (tỉnh Ninh Thuận) giữ trang phục của *Po Ina Nagar*, người Raglay ở Phước Hà (tỉnh Ninh Thuận) giữ trang phục của *Po Rome*, người Raglay ở Tà Dương (tỉnh Ninh Thuận) giữ trang phục của *Po Klaong Garai*,... (Sakaya, 2020).

Người Chăm có nhiều lễ cúng như: lễ Tổng ôn đầu năm, lễ Mở tháp, lễ *Kate*, lễ Thần Mẹ,... đều có sự tham dự của chức sắc đạo Bàlamôn và các thầy cúng dân gian với các chức năng, vị trí khác nhau. Trong một số lễ hội (nhất là Lễ Tổng ôn) có những điệu múa mang yếu tố phồn thực (*Tamia klai kluk*) với vai trò của thầy *Ka-ing* (nam) và bà *Pajau* (nữ) ở những mức độ khác nhau - in đậm dấu ấn văn hóa Chăm truyền thống (Sakaya, 2020). Nhìn chung, trong hoạt động tôn giáo, người Chăm theo đạo Bàlamôn chú trọng đến các nghi lễ cho con người để đạt được bốn mục tiêu quan trọng là: *Dharma* (bổn phận, đạo lý), *Artha* (của cải và sự thịnh vượng), *Kama* (tình yêu), *Moksha* (giải thoát). Vì thế, có đến 40 lễ thức cho vòng đời của mỗi con người như: lễ cúng Mụ - bà đỡ (*Mâlieng muk buai*), lễ sinh đẻ

(*Danak mânâk*), lễ đặt tên (*Paya angan*), lễ tháo còng - trưởng thành đối với người 18 tuổi (*Taoh kaong*),... và các lễ về tang ma, trong đó có lễ nhập *Kút*.

Theo đạo Balamôn truyền thống ở Ấn Độ, người chết được hỏa thiêu, sau 3 ngày sẽ thu gom tro và những mảnh xương chưa cháy hết để thả xuống sông Hằng. Người Chăm theo đạo Balamôn đặc biệt chú trọng các nghi lễ tang ma cho người chết, gọi chung là Lễ nhập *Kút*. *Kút* là tên gọi nghĩa địa của người Chăm theo đạo Balamôn, được xây dựng riêng theo từng dòng họ của mẹ (mẫu hệ). Trung tâm mỗi *Kút* là lô đất khoảng 6m² để chôn “tinh cốt” (*talang*) người mất. Sau khi hỏa táng, họ dùng dao chặt 9 miếng xương trán của người chết đưa vào lọ hoặc hộp (*klaong*) để ở gia đình, đợi một thời gian nhất định (có khi tới 10 năm) chờ ngày đẹp sẽ cùng các gia đình khác trong dòng họ đem chôn ở nghĩa địa, gọi là Lễ nhập *Kút*. Sau Lễ nhập này đúng một năm sẽ thực hiện nghi Lễ mở cửa *Kút* (*Peh babeng Kut*), coi như linh hồn người chết đã về với tổ tiên.

Việc thực hiện nghi lễ tang ma được quy định chặt chẽ về đẳng cấp, lứa tuổi. Người Chăm Balamôn thực hiện hỏa táng người chết bình thường từ 16 tuổi trở lên với nghi thức khá rườm rà, gồm có: lễ cúng thần linh (*Mâlieng yang*), lễ tẩy uế (*Rayiap*), lễ ăn cơm theo phong tục (*Pathen pabah*),... sau đó là lễ hỏa táng (*Ndam cuh*), lễ nhập *Kút* (*Ta bang tamâ Kut*). Mỗi nghi lễ đối với người chết được quy định rõ số chức sắc thực hiện và theo các nghi thức riêng. Đối với người Chăm theo đạo Balamôn, người chết bình thường, sau khi làm hỏa táng được đưa xương trán vào *Kút* chung của dòng họ. Những người tàn tật chết và người chết bất thường (chết ở ngoài làng, chết không toàn thây, khi trút hơi thở cuối cùng không nằm trên tay người thân...) khi làm đám hỏa táng, phải làm thêm lễ tẩy uế, lễ nhập *Kút* nhưng không đưa xương trán vào *Kút* chung của dòng họ mà để *Kút* riêng - *Kút* này cũng trong khuôn viên *Kút* của dòng họ. Đối với trẻ em, khi chết cũng làm đám tang (01 ngày đêm) nhưng không hỏa táng mà đưa đi chôn, gọi là “chôn gửi” với nghi thức đơn giản hơn. Với những trường hợp gia đình nghèo, người chết cũng “chôn gửi” Thần đất chờ khi có đủ điều kiện mới làm lễ hỏa táng để được nhập *Kút* (Phan Văn Dốp và cộng sự, 2014). Lễ nhập *Kút* thường được tổ chức vào tháng 3, 6, 8, 10 và 11 (Inrasara, 2021).

Theo phong tục của người Chăm đạo Balamôn, nếu chọn được ngày tốt thì người mất sẽ được hỏa táng sau 4 ngày. Một ngày cho người quá cố ăn, một ngày nghỉ ngơi, một ngày chém cây và một ngày hỏa táng. Trước khi làm lễ hỏa táng, gia đình phải chuẩn bị: củi, gạo, thịt, cá, mắm, muối, phải lo ăn uống cho toàn bộ các chức sắc làm lễ và bà con, họ hàng, làng xóm đến viếng và chi phí mua một số đồ đạc để đưa đi thiêu như quần, áo, mũ, chiếu, gối, xoong nồi,... cho người quá cố giống như cho người sống.

Trước đây, ngoài các đối tượng là Cả sư và Phó Cả sư, nhiều hộ gia đình có kinh tế khá giả, khi có thành viên qua đời, dù gặp ngày tốt hay xấu đều làm lễ hỏa táng ngay, tức hỏa táng trực tiếp. Nhiều đám kéo dài 10 - 20 ngày, có khi cả tháng; vừa kéo dài thời gian, vừa ảnh hưởng đến cuộc sống và vệ sinh môi trường. Từ khi có Chỉ thị 121-CT/TW, ngày 26/10/1981

của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về công tác đối với đồng bào Chăm*, sau một quá trình tuyên truyền, vận động, hình thức làm đám hỏa táng trực tiếp của người Chăm theo đạo Balamôn chỉ dành cho Cả sư và Phó Cả sư; các đối tượng còn lại, gia đình mời chức sắc đến thực hiện một số nghi thức theo phong tục rồi đưa đi chôn gửi; sau 02 năm trở lên, được sự cho phép của Cả sư thì gia đình mới lấy hài cốt lên để làm lễ hỏa táng.

3. Phẩm trật và vai trò của chức sắc đạo Balamôn

Chức sắc của đạo Balamôn trong cộng đồng người Chăm được duy trì theo chế độ cha truyền con nối. Trong xã hội Chăm Balamôn, những người có tài giỏi đến đâu, giàu đến mấy, nếu không thuộc dòng chức sắc cũng không được gia nhập hàng ngũ chức sắc. Chức sắc đạo Balamôn gồm các cấp từ thấp đến cao như: *Basaih Ndung Akaok* là chức sắc mới nhập môn; *Basaih Liah* là chức sắc sau khi đã làm lễ tôn chức, phải học chữ Chăm, học giáo lý, giáo luật, kinh kệ và tập sự các nghi lễ tôn giáo; *Basaih Tahwak*, còn gọi Thầy cho ăn, là người duy nhất được làm lễ cho ăn trong tang ma; *Basaih Po Tapah* tức *Po Bac*, là tu sĩ đạt đến độ thoát tục, đã trải qua những điều kiện rất khắc khe (*Basaih Po Tapah* còn gọi Phó Cả sư); và *Basaih Po Adhia* là chức cao nhất có quyền tối cao trong hàng *Basaih* đạo Balamôn (*Basaih Po Adhia* còn gọi Cả sư) (Phan Văn Dốp và cộng sự, 2014). Theo quy định, để nhập vào hàng chức sắc với những phẩm trật cao phải trải qua những điều kiện rất ngặt nghèo cùng với những nghi lễ tôn chức khác nhau. Chức sắc Chăm Balamôn phải là con trai xét theo họ cha (phụ hệ), nhưng vì người Chăm theo chế độ mẫu hệ nên quyền thừa kế, quyền được nhập *Kút* và các mối quan hệ dòng họ của người chức sắc vẫn phải tính theo dòng họ mẹ (Nguyễn Tiên Hưng, 2014).

Chức sắc Chăm Balamôn mặc áo trắng, quần đùi, quần váy bằng chần gọi là chần mặc (*khan nbaith*), búi tóc lên đỉnh đầu bằng một sợi dây (*tulang lanung*), trùm khăn có tua đỏ ở hai đầu, một sợi dây thắt ở lưng,... Tuy vậy, phẩm trật của chức sắc được phân biệt qua các hoa văn thò cắm đính trên chần mặc và khăn. Đối với Cả sư và Phó Cả sư, khăn bịt đầu có 9 đường viền; chần mặc có kết thò cắm ở mí dưới (*khan bar jih*),... Chức sắc được lấy vợ, lập gia đình riêng nhưng phải tuân thủ những nguyên tắc rất khắc khe¹. Đạo Balamôn có giáo lý, giáo luật riêng nhưng không được phổ biến rộng rãi mà thường theo cha truyền con nối. Vì vậy, mỗi chức sắc hiểu, thực hiện nghi thức trong một số nghi lễ có lúc khác nhau. Chính điều này đã gây ra sự tranh cãi trong hàng ngũ chức sắc, ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghi lễ tôn giáo của tín đồ, dẫn đến sự khác biệt nhất định giữa các cộng đồng Chăm cùng theo đạo Balamôn.

¹ Chức sắc Chăm Balamôn không được ăn thịt những con vật gần với cổ tích Chăm và tín ngưỡng thờ súc vật như bò, lợn, ếch, thò, hoẵng...; không được ăn thịt những con vật chết yếu, chết do bị thương; không được ăn các quả như đu đủ, chuối hột, sung, bí đao, rau dền...; không được uống các chất lên men, khi đi tiểu phải ngồi xổm, phải xem ngày khi đi tắm; không được ngủ với vợ các ngày rằm, mùng một âm lịch, thứ hai, thứ sáu trong tuần; khi ngủ không được quay về hướng nam, trước khi ăn, khi ngủ phải đọc kinh,... (Phan Văn Dốp và cộng sự, 2014).

Ngoài các chức sắc (*Basaih*), trong đời sống tinh thần của người Chăm Balamôn còn có các thầy cúng lễ tín ngưỡng dân gian như: ông bóng (*Ong Ka-ing*), bà bóng (*Muk pajau*) - người tắm các tượng thần và dâng lễ vật, đặc biệt là múa trong các nghi lễ do thầy Cò ke chủ trì; vũ sư của dòng họ, chi họ (*Muk Rija*) với hai cấp: mới nhập môn là *Muk Rija anak* và đạt chuẩn là *Muk Rija Gru*; người vỗ trống paranung và hát những bài tụng ca (*Ong Mâduen*); người kéo đàn nhị Kanhi - thầy Cò ke (*Ong Kadhar*) gồm hai bậc là *Kadhar* và *Kadhar Gru* (tức thầy cả Cò ke); người thực hiện các nghi lễ nông nghiệp (*Pariya hamu*),... Những thầy cúng lễ dân gian mặc trang phục truyền thống của dân tộc Chăm, đầu quấn khăn có thắt nút ở bên phải. Thực tế cho thấy, các chức sắc đạo Balamôn và các thầy cúng lễ dân gian luôn phối hợp với nhau trong các lễ hội tôn giáo và nghi lễ dân tộc ở những mức độ khác nhau.

Đến nay, chế độ đẳng cấp tuy không còn tồn tại trong đời sống xã hội Chăm Balamôn, nhưng ở khía cạnh tôn giáo vẫn còn khá đậm nét, biểu hiện qua nghi lễ tang ma. Trong cộng đồng người Chăm Balamôn, người chết dù giàu có, giữ địa vị cao trong xã hội, nhưng nếu người đó thuộc dòng họ đẳng cấp thấp, vẫn phải làm lễ tang nhỏ, thậm chí không được làm lễ hỏa táng mà chỉ địa táng. Hiện nay, tuy không còn chế độ phân chia đẳng cấp trong đời sống xã hội của người Chăm theo đạo Balamôn, song các chức sắc vẫn giữ địa vị cao nhất. Họ được coi là trí thức, biết chữ Chăm, lưu giữ các sổ sách, văn tự Chăm cổ về văn học, lịch pháp; là người hiểu biết giáo lý, giáo luật, lễ nghi, tập tục, truyền bá và thực hiện các nghi lễ tôn giáo. Chức sắc đạo Balamôn phải là người có đầy đủ vợ, chồng, con cái, gia đình đầm ấm và không bị tàn tật. Tuy nhiên, họ có lối sống kiêng cử rất tỷ mỉ và chặt chẽ. Chức sắc đạo Balamôn được người Chăm gọi chung là *Halow Janung Ahiêr* hay *Basaih*; họ phụ trách cúng lễ tại các khu vực đền, tháp và tại gia đình các tín đồ.

Trước đây, những hoạt động của đạo Balamôn trong cộng đồng người Chăm được duy trì tại các làng và các đền/tháp, không hình thành tổ chức chung ở cấp độ nào. Gần đây, thực hiện *Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004*, Nhà nước chấp thuận cơ chế tổ chức của cộng đồng đạo Balamôn theo từng tỉnh, với danh xưng là: *Hội đồng Chức sắc Chăm Balamôn*. Cụ thể có hai Hội đồng: *Hội đồng Chức sắc Chăm Balamôn tỉnh Ninh Thuận* (Quyết định số 1192/QĐ-UBND, ngày 18/6/2012 của UBND tỉnh Ninh Thuận); *Hội đồng Chức sắc Chăm Balamôn tỉnh Bình Thuận* (Quyết định số 2605/QĐ-UBND, ngày 19/12/2012 của UBND tỉnh Bình Thuận). Với cơ cấu tổ chức mới, tính gắn kết cộng đồng của người Chăm theo đạo Balamôn được củng cố, khắc phục những khác biệt nhất định trong đời sống tôn giáo giữa các làng và đền/tháp; đồng thời, tạo mối quan hệ giữa cộng đồng người Chăm theo đạo Balamôn với các tôn giáo khác và với các cấp chính quyền.

4. Các đền/tháp liên quan đến đạo Balamôn

Các đền/tháp và thành cổ của nước Chăm-pa xưa rất nhiều và đa dạng. Về thành cổ phải kể đến: thành Ngo, thành Trà Kiệu, thành Châu Sa, thành Đồ Bàn, thành Thị Nại, thành Hồ, thành Viparapa,... nằm rải rác ở các tỉnh dọc miền Trung, mà dân gian quen gọi là thành Lôi. Về

đền/tháp có đến 22 nhóm ở các địa phương như: Thừa Thiên Huế có 02 nhóm, Quảng Nam có 04 nhóm, Bình Định có tới 08 nhóm, Phú Yên có 01 nhóm, Khánh Hòa có 01 nhóm, Ninh Thuận có 03 nhóm, Bình Thuận có 02 nhóm và Đắk Lắk có 01 nhóm. Trong đó, có những nhóm đền/tháp điển hình như: Tháp An Bằng, tháp Mỹ Sơn,... (Quảng Nam), tháp Dôi, tháp Bính Ít, tháp Dương Long,... (Bình Định), tháp Nhạn (Phú Yên), tháp *Po Rome*, tháp *Po Klaung Garai* (Ninh Thuận), tháp *Po Sah Inur* (Bình Thuận),...

Do nét đặc trưng là phân chia đẳng cấp (*varna*) nên khi truyền vào vương quốc Chăm-pa, đạo Bàlamôn ảnh hưởng tới các tầng lớp trên, nhất là các triều vua Chăm-pa. Các vua Chăm-pa chỉ trừ một số vị theo Phật giáo thời kỳ đầu, còn đại đa số theo đạo Bàlamôn. Điều này góp phần tạo ra những nét độc đáo của các cộng đồng Chăm theo đạo Bàlamôn trong việc xây dựng những đền/tháp (*bimong kalan/danaok*) uy nghi, tráng lệ để thờ các vị thần linh, những vị vua trị vì vương quốc Chăm-pa. Vì thế, theo tác giả Phan Văn Dốp và cộng sự, hệ thống đền/tháp của người Chăm rất đa dạng, ngoài các tháp trong hệ thống đền/tháp ở Mỹ Sơn (Quảng Nam), còn các đền/tháp khác ở dọc vùng duyên hải miền Trung như: Nha Trang, Ninh Thuận, Bình Thuận..., trong đó có các tháp thờ vua như Tháp *Po Rome* thờ vua *Po Rome*, tháp *Po Klaung Garai* thờ vua *Po Klaung Garai*,... Đó là chưa kể các di tích, phế tích, di vật liên quan đến dân tộc Chăm và đạo Bàlamôn nằm rải rác ở các tỉnh duyên hải miền Trung. Riêng tỉnh Ninh Thuận có di tích Đập Đá (*Binak batau*), di tích Gò Thao, di tích Châu Rê (*Krek*), di tích Hòn Đỏ, di tích Thành Tín,... (Phan Văn Dốp và cộng sự, 2014).

Riêng tháp *Po Rome* ở xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận thờ vị vua Hậu Chăm-pa tên là Po Rome (ở ngôi 1627 - 1651), người có công lớn trong việc phục hồi và duy trì Vương quốc Hậu Chăm-pa - Panduranga. Po Rome là người hóa giải mâu thuẫn giữa cộng đồng Chăm theo đạo Bàlamôn (*Chăm Ahiér*) với cộng đồng Chăm chịu ảnh hưởng của Hồi giáo (*Chăm Awal*). Ông đã cho xây dựng hệ thống thủy lợi để phát triển nông nghiệp như đập nước Marén (*Banâk Maren*), đập nước Cà Tiêu (*Banâk Katéw*), đập nước Chavin (*Banâk Caping*),... Po Rome là người thực hiện những quan hệ ngoại giao với các nước phương Tây và các nước Hồi giáo trong khu vực như Indonesia, Malaysia nhằm phục hưng đất nước Chăm-pa. Có nhiều truyền thuyết, huyền thoại về Po Rome, trong đó có câu chuyện về Po Rome mang dòng máu của người Chu Ru, ông là người đã kết hôn lần thứ ba với Công nương Ngọc Khoa (Bia Ut) - con gái Chúa Nguyễn Phúc Nguyên.

Các đền/tháp Chăm đều theo kiến trúc Ấn Độ, ngoài đền thờ chính (*Kalan*) còn có các đền/tháp thờ những vị thần liên quan và các kiến trúc phụ trợ. Các đền/tháp này đều quay về hướng đông, nơi mặt trời mọc, biểu tượng cho sự sinh sôi, tái tạo - chức năng của thần Shiva. Các đền/tháp ấy đều xây bằng gạch nung, sau này có kết hợp với những khối sa thạch thô nhám, được liên kết với nhau bằng chất vữa kết dính đặc biệt đến nay vẫn còn bí ẩn. Các vị thần thờ ở các đền/tháp được chạm khắc nổi, bằng đá quý, đồng đen hoặc các kim loại quý khác. Ở Mỹ Sơn (Quảng Nam), thần Brahman được tạc bằng đá hoa cương; Thần Vishnu

tạc hình dáng có bốn tay, trên tay cầm các bảo vật như tù và (*San ka*), đĩa tròn (*Ca kra*), hoa sen (*Padama*), quả chùy (*Oa da*). Thần Vishnu còn được tạc nguyên hình khi cưỡi trên lưng chim thần (*Garuda*). Thần Shiva được tạc với nhiều hình dáng: tạc đứng có sáu tay, hoặc cưỡi trên lưng con bò đực (*Nandin*) với tư thế tấn công, hay tạc dưới dạng hộ pháp canh giữ các đền/tháp,... Thần Shiva được thờ phổ biến nhất với biểu tượng linh phù Linga (dương vật), đó là một trụ đá tròn trên một cái đế dùng để hứng nước phép khi hành lễ. Linh phù Linga là sự lưỡng hợp giữa đàn ông (*Linga*) với đàn bà (*Yoni*), biểu tượng cho sự thống nhất giữa dương và âm. Theo quan niệm của người Chăm theo đạo Bàlamôn, sự lưỡng hợp Linga và Yoni chính là nguyên lý sinh tồn và phát triển của loài người.

Đa số đền/tháp thờ ba vị thần của người Chăm là Thánh mẫu *Po Ina Nagar* (nữ thần tạo ra nước Chăm-pa xưa), thần *Po Klaong Garai* (còn gọi Vua Lác) và thần *Po Rome* - hai vị vua danh tiếng thời kỳ Hậu Chăm-pa. Ngoài thờ các tượng thần và các vị vua Chăm-pa nổi tiếng, đền/tháp Chăm còn có những phù điêu tinh tế nói về các sinh hoạt của mọi tầng lớp xã hội đương thời, nhất là các vũ nữ Chăm-pa xinh đẹp và duyên dáng (Trần Phi, 2019).

Thay lời kết

Dân tộc Chăm ở Việt Nam có những đặc điểm riêng về lịch sử, quá trình tộc người, văn hóa và tôn giáo. Việc đại đa số người Chăm theo đạo Bàlamôn từ rất sớm đã đưa đạo này trở thành tôn giáo chính của vương quốc Chăm-pa xưa và của dân tộc Chăm hiện nay. Đạo Bàlamôn là tôn giáo truyền từ Ấn Độ sang vương quốc Champa xưa nhưng đã có sự biến đổi nhất định, nên trong cộng đồng người Chăm vừa chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ vừa giữ những nét riêng biệt, dẫn đến việc hình thành những yếu tố đặc sắc về văn hóa, phong tục tập quán, lối sống của dân tộc Chăm trước đây và hiện nay.

Sau này, Hồi giáo từ một số nước Đông Nam Á và bán đảo Ả Rập rất nỗ lực truyền bá vào dân tộc Chăm, nhất là giai đoạn Hậu Chăm-pa sau thế kỷ XV nhưng đã không vượt qua được nền văn hóa gắn với đạo Bàlamôn, để cuối cùng hình thành một tôn giáo mới trong cộng đồng người Chăm là đạo Bani - sự dung hợp giữa đạo Bàlamôn với Hồi giáo, quen gọi là Hồi giáo Bani, tức “Hồi giáo không chính thống” với 48.162 tín đồ năm 2021 - 2022. Riêng trường hợp một bộ phận cộng đồng người Chăm di trú sang Campuchia thì tin theo “Hồi giáo chính thống”. Về sau, một bộ phận người Chăm theo Hồi giáo này từ Campuchia trở về định cư ở một số tỉnh thuộc vùng đất Nam Bộ nước ta, hình thành cộng đồng người Chăm theo Hồi giáo chính thống ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tôn giáo tỉnh Bình Thuận (2020), *Số liệu tín đồ, chức sắc, cơ sở tôn giáo (Tính đến ngày 20 tháng 11 năm 2020)*, Phan Thiết.
2. Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận (2022), *Báo cáo phục vụ buổi làm việc với Đoàn cán bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*, Phan Rang - Tháp Chàm, tháng 12/2022.

3. G.E. Coedès (2011), *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông* (Nguyễn Thừa Hỷ dịch), Nxb. Thế giới, Hà Nội.
4. Phan Văn Dốp, Phan Quốc Anh, Nguyễn Thị Thu (2014), *Văn hóa phi vật thể người Chăm Ninh Thuận*, Nxb. Nông nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Tiên Hưng (2014), *Vận dụng luật tục dân tộc Chăm trong quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Inrasara (2021), *Chakleng từ mảnh ghép kí ước*, Nxb. Trí thức, Hà Nội.
7. Trần Hồng Liên (2004), *Góp phần tìm hiểu Phật giáo ở Nam Bộ (Vài đặc điểm của Phật giáo Champa)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Lương Ninh (2006), *Lịch sử Vương quốc Chăm Pa*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
9. Trần Phi (2009), “Thánh địa Mỹ Sơn nhìn từ góc độ kiến trúc và văn hóa”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, tháng 11/2009.
10. Thạch Phương, Lê Trung Vũ (2015), *60 lễ hội truyền thống Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
11. Sakaya (2020), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, Nxb. Trí thức, Hà Nội.
12. Quảng Văn Sơn, Ngô Minh Hùng (2020), *Ilimo Champa từ khảo cổ học*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
13. Nguyễn Thanh Xuân (2016), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.